

**40 năm Đại học Văn hoá Hà Nội –
Khắc phục khó khăn, đổi mới toàn diện, vững bước đi lên.**
(Tập chí Đại học và Trung học chuyên nghiệp, số 3-1999)

PGS.PTS. NGUYỄN. ĐOÀN PHAN TÂN
Phó hiệu trưởng trường Đại học văn hoá Hà nội

Bốn mươi năm trước, sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, mùa xuân năm 1959, theo quyết định của Bộ Văn hoá, trường Cán bộ văn hoá - tiền thân của trường Đại học Văn hoá Hà nội ngày nay - được thành lập. Sự ra đời của nhà trường giữa lúc đất nước còn muôn vàn khó khăn sau chiến tranh đã nói lên sự quan tâm của Đảng đối với nhu cầu cấp bách của việc đào tạo cán bộ văn hoá lúc bấy giờ.

Bốn mươi năm, đối với lịch sử chưa phải là thời gian dài, nhưng với nhà trường đã là một chặng đường phấn đấu không ít gian nan để tạo nên một sự nghiệp. Từ những lớp bồi dưỡng cán bộ văn hoá đầu tiên, với cơ sở lớp học là những nhà tranh vách đất, và một đội ngũ giảng viên chưa đầy 30 người, trải qua 40 năm xây dựng, trường đã trở thành trường Đại học Văn hoá Hà nội, với cơ sở vật chất khang trang, với gần 200 cán bộ giảng viên, trên 1800 sinh viên hệ chính quy, và đã góp phần đào tạo và cung cấp gần 10 nghìn cán bộ có trình độ trung cấp, đại học, trên đại học cho sự nghiệp phát triển văn hoá của đất nước.

Nhớ lại 40 năm trước, vượt qua khó khăn của những ngày đầu xây dựng, từ những lớp bồi dưỡng cán bộ văn hoá đầu tiên, bước vào năm 1960, trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước, trường đã định hình phương hướng, mở ra các ngành đào tạo về nghiệp vụ văn hoá như Văn hoá quần chúng, Thư viện, Bảo tồn - bảo tàng, Phát hành sách, và trường được đổi tên thành trường Lý luận nghiệp vụ Văn hoá, vào tháng 8 -1960. Riêng khoa Thư viện, với sự giúp đỡ của chuyên gia Liên xô, đã có lớp đại học thư viện đầu tiên từ năm 1961.

Trong những năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước, dù hai lần trường phải sơ tán lên Bắc Giang (1965-1969), Vĩnh Phú (1971-1973), sự nghiệp đào tạo của nhà trường vẫn được duy trì. Sinh viên vẫn lớp lớp ra trường để đi vào cuộc sống phục vụ xã hội. Thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng", nhiều cán bộ sinh viên nhà trường đã hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và có người đã hy sinh cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, như liệt sĩ Hà Sơn (SV trung cấp bảo tàng khoá 3), Nguyễn Văn Song (SV trung cấp Thư viện khoá 6).

Sau chiến thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, trước yêu cầu cấp thiết về cán bộ ở các tỉnh phía Nam sau giải phóng, trường đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý và nghiệp vụ văn hoá cho các tỉnh phía Nam, đặt ở Quảng nam - Đà Nẵng, Tây nguyên, thành phố Hồ chí Minh, v.v... Số cán bộ này nhiều người sau này đã trở thành những cán bộ chủ chốt của các cơ sở văn hoá ở các tỉnh phía Nam. Ngoài ra, trường còn chia sẻ cán bộ, chi viện cho miền Nam, cử nhiều cán bộ có năng lực vào xây dựng Trường Văn hoá Thành phố Hồ chí Minh.

Sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh đặt ra những nhiệm vụ mới, đòi hỏi một đội ngũ đông đảo các cán bộ văn hoá có trình độ lý luận và nghiệp vụ chuyên môn cao hơn trước. Dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hoá - Thông tin, ngay từ năm 1976, nhà trường tập trung sức chuẩn bị mọi điều kiện, đặc biệt là về chương trình và đội ngũ giảng viên, để nhanh chóng tổ chức đào tạo cán bộ nghiệp vụ văn hoá ở trình độ đại học. Và sau hai năm khẩn trương chuẩn bị, năm học 1977-1978, cùng với đại học thư viện, các lớp đại học đầu tiên về các ngành bảo tàng, văn hoá quần chúng và phát hành sách được chiêu sinh. Như vậy là sau 18 năm đào tạo đào tạo trung cấp, lần đầu tiên trường mở ra hệ đào tạo đại học cho tất cả các ngành học của trường. Việc đào tạo cán bộ trung cấp được chuyển giao về cho các địa phương. Lúc này trường đã mang tên trường Cao đẳng nghiệp vụ Văn hoá (9/1977). Đầu những năm 80, những lớp sinh viên đại học đầu tiên thuộc các ngành văn hoá quần chúng, bảo tồn - bảo tàng, phát hành sách ra trường, đã đi vào thực tiễn cuộc sống, phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hoá của đất nước trong thời kỳ mới.

Thời kỳ này, không thể không nhắc một sự kiện có ý nghĩa là việc thành lập Khoa Viết văn - tiền thân của trường Viết văn Nguyễn Du sau này. Khoa có nhiệm vụ tổ chức các lớp học bồi dưỡng cho các nhà văn trẻ. Việc ra đời khoa Viết văn đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của việc bổ túc, nâng cao kiến thức cho các nhà văn trẻ, nhất là lớp các nhà văn trưởng thành qua cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Các nhà văn như Hữu Thịnh, Chu Lai, Khuất quang Thụy, ... đều được về bồi dưỡng, bổ túc kiến thức qua những lớp này.

Sau 5 năm đào tạo đại học với tên gọi trường Cao đẳng nghiệp vụ văn hoá, trường đã có bước trưởng thành về mọi mặt: về nội dung chương trình, giáo trình, và nhất là về trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Tháng 9 -1982, theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, trường được đổi tên thành trường Đại học Văn hoá Hà nội. Đó là sự ghi nhận của Đảng, nhà nước và của xã hội đối sự trưởng thành của nhà trường sau 23 năm xây dựng. Đó cũng là nguồn động viên lớn đối với toàn thể cán bộ giảng viên nhà trường.

Sự kiện trên đây thực sự là bước ngoặt, tạo nên thế và lực mới cho nhà trường, nhưng đồng thời cũng đặt ra cho nhà trường những nhiệm vụ mới cao hơn, nặng nề hơn, nhất là từ sau nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới. Một lần nữa nhà trường phải nghiêm túc xem xét lại toàn bộ chương trình và mục tiêu đào tạo, sao cho đáp ứng được với yêu cầu và nhiệm vụ mới đặt ra. Mục tiêu đào tạo của nhà trường giờ đây không chỉ còn bó hẹp trong ngành văn hoá, mà phải hướng tới hiệu quả xã hội, đáp ứng được với nhu cầu của xã hội. Nhà trường phải đầu tư theo chiều sâu, sắp xếp lại đội ngũ, bổ sung thêm giảng viên, xây dựng phong cách làm việc của một trường đại học, đẩy mạnh biên soạn giáo trình và nghiên cứu khoa học, mở rộng giao lưu hợp tác trong nghiên cứu giảng dạy, để tạo nên một bước chuyển biến về quy mô và chất lượng đào tạo. Đó không thể là một công việc dễ dàng, trong khi đất nước đang trải qua những khó khăn nhiều mặt về kinh tế và xã hội của thời kỳ cuối những năm 80. Với khẩu hiệu "no một chút", "giỏi một chút", "đẹp một chút" nhà trường từng bước, từng bước ổn định công tác đào tạo, xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm và chăm lo đời sống cán bộ giảng viên, tạo cơ sở cho sự phát triển sau này.

Bước phát triển mạnh mẽ của nhà trường phải kể từ năm 1990, khi đất nước đẩy mạnh đổi mới toàn diện, hoà nhập và mở cửa, và ngành giáo dục - đào tạo triển khai chương trình cải cách giáo dục. Có thể nói hai năm 1990-1991, là hai năm toàn trường

trung trí tuệ của tất cả các giảng viên, huy động sự giúp đỡ của các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành để xác lập lại mục tiêu đào tạo, đổi mới nội dung chương trình theo hướng chất lượng, hiệu quả, hoà nhập được với trình độ đào tạo chung của thế giới và khu vực theo tinh thần cải cách giáo dục.

Tất cả các ngành đào tạo truyền thống của trường từ Thư viện, Phát hành sách, Bảo tồn - bảo tàng đến Văn hoá quần chúng đều xốc lại chương trình đào tạo. Khoa Thư viện đã đổi mới toàn diện chương trình cho phù hợp với xu thế phát triển của thư viện dưới tác động của công nghệ thông tin hiện đại, và trở thành khoa Thông tin - Thư viện. Khoa Phát hành sách xây dựng chương trình đào tạo cán bộ kinh doanh xuất bản phẩm, đáp ứng với yêu cầu phát triển của ngành dưới tác động của nền kinh tế thị trường. Khoa Văn hoá quần chúng xác định mục tiêu đào tạo theo 4 phân ban: âm nhạc, sân khấu, phương pháp và quản lý văn hoá. Khoa Bảo tàng dù ít biến động cũng hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đã có. Các chương trình mới đã được biên soạn, triển khai và tiếp tục hoàn thiện qua từng năm học, đánh dấu một bước tiến mới trong việc đổi mới nội dung chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Song song với việc đổi mới chương trình đào tạo các ngành truyền thống, trước yêu cầu của xã hội, từ năm học 1992 nhà trường đã mở thêm một số ngành đào tạo mới, như: Văn hoá du lịch, Thông tin- cổ động - quảng cáo, Quản lý văn hoá các dân tộc. Sự ra đời của khoa Văn hoá dân tộc đã thể chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với việc giữ gìn và phát huy nền văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo, ngoài hệ chính quy nhà trường đã tiếp tục mở rộng đào tạo tại chức, và đặc biệt đã mở ra hệ đào tạo sau đại học. Thực tiễn đã chứng minh rằng các hình thức đào tạo này đã đáp ứng được với yêu cầu rất lớn của xã hội và do đó quy mô đào tạo của nhà trường ngày càng được mở rộng. Hệ đào tạo tại chức đã mở rộng ra 32 tỉnh trên 61 tỉnh thành trong cả nước, với quy mô ngày càng phát triển qua từng năm học. Tổng số sinh viên đào tạo của nhà trường hiện nay lên đến gần 3600 người, trong đó non nửa là sinh viên tại chức.

Hệ đào tạo sau đại học mới mở ra từ năm 1991, với hai ngành Thông tin - thư viện và Văn hoá học, đã đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ của hàng nghìn cán bộ thư viện và cán bộ văn hoá do nhà trường đã đào tạo trước đây. Cho đến nay hệ đã đào tạo được 168 thạc sĩ thuộc hai ngành thông tin - thư viện và văn hoá học. Việc mở ra hệ đào tạo sau đại học đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình phấn đấu nâng cấp đào tạo của nhà trường.

Ngoài ra các khoa nghiệp vụ còn tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng ngắn hạn như: bồi dưỡng cán bộ quản lý văn hoá cơ sở, giám định cổ vật, quản lý kinh doanh xuất bản phẩm, tự động hoá hoạt động vụ thông tin-thư viện v.v.. Các lớp này phần lớn được kết hợp với các sở văn hoá địa phương nên đã thu hút đông đảo học viên tham gia, đáp ứng được yêu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các cán bộ văn hóa ở các cơ sở.

Quá trình phát triển của nhà trường gắn liền với sự hình thành và phát triển đội ngũ giảng viên. Bốn mươi năm qua, từ trường bồi dưỡng cán bộ văn hoá, dần dần hình thành nên các tổ, các khoa trở thành trường trung học chuyên nghiệp, rồi phát triển thành trường đại học đào tạo cán bộ văn hóa lớn nhất của cả nước. Tất cả đều gắn liền với sự

hình thành và phát triển đội ngũ giảng viên của nhà trường. Đây là nhiệm vụ khó khăn nhất, cũng là nỗ lực cao nhất của nhà trường. Từ chỗ ban đầu chỉ có gần 30 giảng viên, phần lớn là giảng viên chính trị, mới tốt nghiệp trường Đảng cao cấp về, ngày nay trường đã có một đội ngũ gần 120 giảng viên, thuộc gần 30 bộ môn khoa học cơ bản và khoa học chuyên ngành, với trình độ ngày càng nâng cao, có thể đảm nhiệm được chương trình đào tạo đa dạng, mang tính đặc thù của trường. Có thể nói sự nỗ lực tự học tập vươn lên của đội ngũ giảng viên, với tất cả nhiệt tình và lòng yêu nghề, để có thể đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của đào tạo là vô cùng to lớn. Chỉ tính từ năm 1990 đến nay, đã có 11 giảng viên bảo vệ thành công luận án PTS, 27 giảng viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, đưa tổng số giảng viên có trình độ trên đại học lên tới gần 40 %, trong đó có 1 GS, 3 PGS. 4 giảng viên nhà trường đã được nhà nước phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú.

Ngoài giảng dạy, các giảng viên còn biên soạn giáo trình, hăng hái tham gia nghiên cứu khoa học, với nhiều công trình có giá trị phục vụ cho công tác giảng dạy và phục vụ cho sự phát triển lý luận và thực tiễn của ngành. Nhiều hội nghị khoa học có ý nghĩa quốc gia, như: 50 năm đề cương văn hoá Việt nam, Nho giáo và văn hoá Việt nam, Trường Chinh - Nhà văn hoá, nhà tư tưởng, Phát huy bản sắc văn hoá Việt nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, v.v...của trường đã được tổ chức chu đáo và được dư luận xã hội đánh giá cao.

Cùng với việc tổ chức công tác nghiên cứu khoa học trong cán bộ giảng viên, nhà trường còn quan tâm đến thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Từ mấy năm nay phong trào NCKH của sinh viên phát triển mạnh mẽ và đi vào nề nếp. Các Hội nghị khoa học sinh viên cấp khoa, cấp trường được tổ chức đều đặn hàng năm. Năm nào trường cũng có những công trình NCKH của sinh viên được trao giải thưởng "SV nghiên cứu khoa học" của ngành đại học. Và với thành tích đó, hai năm liền trường ĐHVH được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen là đơn vị "đạt thành tích cao trong phong trào Sinh viên nghiên cứu khoa học".

Tất cả những hoạt động trên đây đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín xã hội của nhà trường, tạo điều kiện cho trường mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế. Trong hợp tác quốc tế, trường Đại học văn hoá Hà nội đã từng có quan hệ với Đại học văn hoá mang tên Krúpcaia ở Leningrad (thuộc Liên xô cũ), các trường nghệ thuật ở Lào, giúp đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho các nước bạn Lào và Campuchia. Hiện nay trường đang có sự hợp tác về đào tạo với một số trường đại học ở Úc và Thái lan.

Cùng với sự phát triển công việc đào tạo, nhà trường luôn chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và chăm lo đời sống cán bộ giảng viên. Những ai lâu ngày không về thăm trường, sẽ không còn thấy đâu những gian nhà tranh vách nứa, bên cạnh các ao chuôm. Giờ đây thay vào đó là khu nhà làm việc năm tầng với kiến trúc đẹp, khu giảng đường với 30 phòng học, rồi hội trường, thư viện, nhà ăn, ký túc xá sinh viên, tất cả đều khang trang. Các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học như nhạc cụ, các cơ sở thực hành, máy tính,...cũng được đầu tư khá. Phòng máy tính đã có 35 máy đủ cho sinh viên thực hành môn tin học. Cùng với sự đi lên của đất nước, sự mở rộng đào tạo của nhà trường, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ giảng viên và sinh viên nhà trường ngày một cải thiện. Phong trào thi đua học tập, rèn luyện xây dựng đời sống văn hoá trong sinh viên cũng có nhiều khởi sắc trong mấy năm qua.

Bốn mươi năm qua, trường Đại học văn hoá Hà nội đã đào tạo và cung cấp cho xã hội 9984 cán bộ, trong đó có 1500 cán bộ quản lý, 3499 sinh viên đại học chính quy, 2290 sinh viên tại chức, 520 học viên chuyên tu, và 168 thạc sĩ. Ngày nay đi đến đâu trên mọi miền tổ quốc, từ biên giới đến hải đảo, từ các tỉnh miền núi phía bắc, đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu long, từ các tỉnh ven biển miền trung, đến Tây nguyên ta đều gặp các sinh viên do trường đào tạo. Nhiều người trong số họ đã trở thành cán bộ chủ chốt của các thư viện, các nhà bảo tàng, nhà văn hoá, các công ty phát hành sách báo, các cơ quan quản lý văn hoá, các Hội văn học nghệ thuật ở các tỉnh, thành phố và cả trong các đơn vị quân đội.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong 40 năm qua, trường đã được nhà nước trao tặng nhiều bằng khen và ba huân chương lao động: huân chương lao động hạng ba (1984), huân chương lao động hạng hai (1989), huân chương lao động hạng nhất (1994).

Mỗi bước trưởng thành của trường Đại học văn hoá Hà nội trong 40 năm qua đều gắn liền với từng bước đi của cách mạng cả nước. Trong mỗi bước trưởng thành của mình, trường luôn được sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ của các cơ quan Đảng và Chính phủ, của Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ giáo dục đào tạo, của các cơ quan văn hoá tư tưởng trung ương và thành phố Hà nội. Trường cũng luôn được sự giúp đỡ, hợp tác của các nhà khoa học, các nhà chuyên môn thuộc các cơ quan ngành, các viện nghiên cứu, các trường đại học bạn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Vinh dự lớn đối với nhà trường là vào một ngày đầu mùa thu năm 1960, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, trường đã được đón Bác Hồ về thăm. Những điều căn dặn của Người, cùng với những văn kiện của Trung ương về văn hoá nghệ thuật luôn là định hướng cho mục tiêu phấn đấu của trường.

Nhìn lại chặng đường 40 năm qua, tuy còn nhiều việc chưa làm được, có chỗ còn có hạn chế thiếu sót, nhưng nhà trường đã biết vượt qua khó khăn, đứng vững trước thử thách, từng bước đưa nhà trường phát triển để có vị trí xứng đáng trong hệ thống các trường đại học của cả nước, thực hiện sứ mạng vinh quang trồng người. Đó là chặng đường rất đáng tự hào của các thế hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường. Trên bước đường sắp tới, sự nghiệp đào tạo đang đặt ra cho nhà trường những nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Phát huy những thành tựu đã đạt được, dưới ánh sáng của nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, nghị quyết trung ương 5 về văn hoá nghệ thuật, bằng những chủ chương và biện pháp đồng bộ, trường Đại học văn hoá Hà nội đang phấn đấu để trở thành trung tâm đào tạo cán bộ văn hoá và nghiên cứu khoa học có chất lượng, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nền văn hoá Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

* * *